TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 345/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày* 21 *tháng* 8 *năm* 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 360/2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1981

Anh Hoàng Trọng V, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ cư trú: P1102, 18T2 khu đô thị T- N, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điểm 1, tiểu mục I, mục B danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016);

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1981

Anh Hoàng Trọng V, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ cư trú: P1102, 18T2 khu đô thị T- N, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Hoàng Trọng V và chị Hoàng Thị Thu H thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Hoàng Thị Thu H và anh Hoàng Trọng V có 02 con chung là: Hoàng Trung Hải (nam), sinh ngày 13.5.2011 và Hoàng Bảo Hân (nữ) sinh ngày 03.10.2013.

Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị Thu H và anh Hoàng Trọng V thống nhất thỏa thuận giao con chung Hoàng Bảo Hân cho chị Hoàng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Trung Hải cho anh Hoàng Trọng V trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung cho nhau và cùng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Hoàng Trọng Vtự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Hoàng Trọng Vmỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0005030 và biên lai số 0005031 ngày 17.7.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHƯƠNG THẢO

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).